



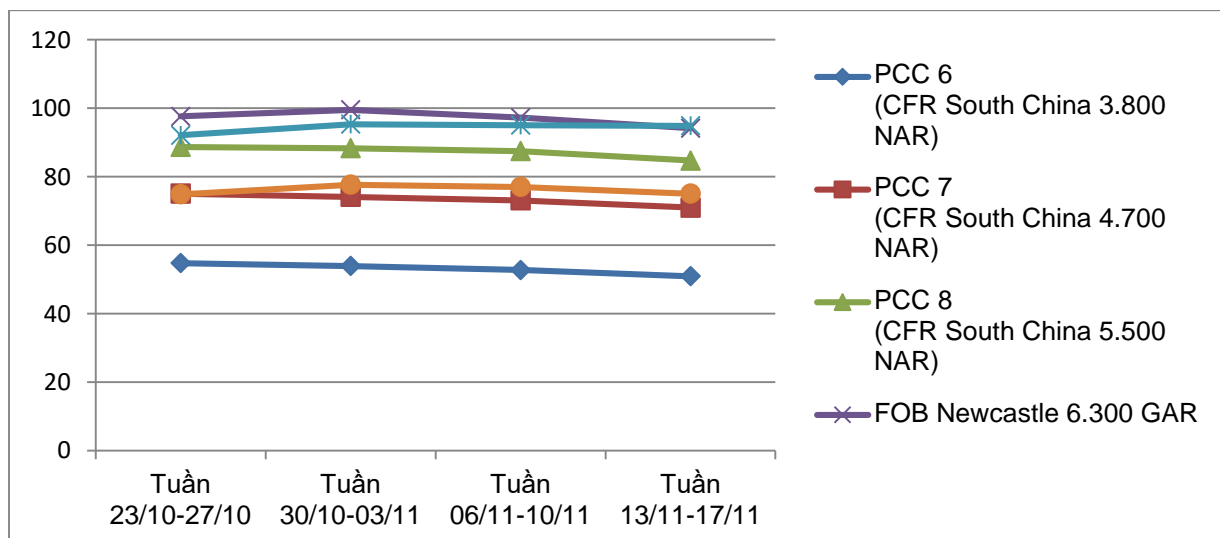
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN TUẦN 3 - THÁNG 11
 (Từ 13/11 – 17/11/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 23/10-27/10	Tuần 30/10-03/11	Tuần 06/11-10/11	Tuần 13/11-17/11
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	54,77	53,93	52,74	50,94
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	75,06	74,09	73,06	71,00
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	88,67	88,32	87,46	84,70
FOB Newcastle 6,300 GAR	97,63	99,54	97,26	94,18
CIF ARA 6,000 NAR	92,1	95,34	95,03	94,86
FOB Richards Bay 5,500 NAR	74,84	77,65	77,01	75,05
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	97,46	99,11	98,99	96,32



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 11 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

	Cước vận tải tuần 3 tháng 11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	10,00	9,60	9,40	9,45	9,70
2	Queensland – Nhật Bản	11,70	11,30	11,10	11,15	11,40
3	New South Wales – Hàn Quốc	12,05	11,65	11,45	11,50	11,75
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,45	12,40	12,40	12,20	12,20
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,40	8,35	8,20	8,10	8,10
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,65	12,60	12,60	12,40	12,40
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,00	6,95	6,90	6,80	6,80
5	Úc - Trung Quốc	11,10	10,95	10,95	10,95	10,90
6	Úc - Ấn Độ	13,00	12,50	12,50	12,50	12,30

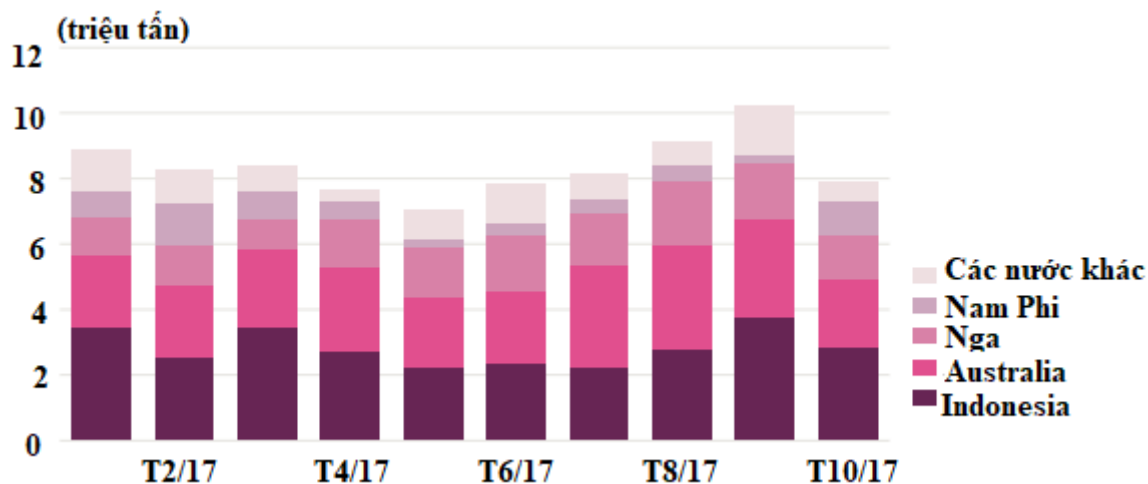
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Hàn Quốc giảm mạnh nhập khẩu than nhiệt trong tháng 10

Trong tháng 10, Hàn Quốc đã nhập khẩu 7,93 triệu tấn than nhiệt, giảm 29% so với tháng trước đó nhưng tăng 18% so với tháng 10 năm 2016. Khối lượng than nhiệt nhập khẩu trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 10 đạt 91,6 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng than nhiệt nhập khẩu của Hàn Quốc



(Nguồn: Platts)

Indonesia tiếp tục là nguồn cung than lớn nhất cho Hàn Quốc với 2,8 triệu tấn, nhưng vẫn thấp hơn 38% so với tháng 9. Trong khi đó tháng 10 chứng kiến mức tăng trưởng mạnh mẽ từ Nam Phi với 1,02 triệu tấn than xuất khẩu sang Hàn Quốc, tăng 289% so với tháng 9 và là mức cao nhất kể từ tháng 2 năm nay. Ngược lại nhập khẩu từ Colombia đã giảm 80% so với tháng 9 xuống còn 76.738 tấn, mức thấp nhất kể từ tháng 3. Trong tháng 10, Hoa Kỳ cung cấp than cho Hàn Quốc ở mức cao nhất kể từ đầu năm, đạt 440.272 tấn, gần gấp 4 lần so với khối lượng tháng 9 là 117.308 tấn. Nhập khẩu từ Nga giảm 26% so với tháng 9 xuống còn 1,37 triệu tấn, mức thấp nhất kể từ tháng 3. Khối lượng than từ Australia đến Hàn Quốc cũng giảm trong tháng 10, với khối lượng đạt 2,08 triệu tấn, giảm 31% so với tháng 9.

New Hope tăng sản lượng và doanh thu

Công ty khai thác than New Hope vừa qua cho biết, sản lượng và doanh thu bán hàng trong quý kết thúc vào tháng 10 của công ty này đã được cải thiện đáng kể nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi tại New South Wales. Sản lượng than thương phẩm trong 3 tháng được báo cáo đạt 2,37 triệu tấn, cao hơn so với mức 2,24 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái, trong khi khối lượng than bán ra đã tăng từ 1,85 triệu tấn lên 2,14 triệu tấn. Doanh thu trong quý cũng tăng hơn 56% so với quý trước đó, đạt 238,6 triệu AUD, thu nhập trước lãi, thuế, khấu hao và khấu trừ cũng tăng 147,3% lên 99 triệu AUD. New Hope hiện đang nỗ lực để được thông qua dự án mở rộng mỏ New Acland giai đoạn 3, với lập luận rằng dự án này có thể bổ sung khoảng 7 tỉ AUD cho Queensland. Dự án mở rộng Acland giai đoạn 3 sẽ tăng sản lượng hàng năm của mỏ từ 4,8 triệu tấn lên 7,5 triệu tấn và sẽ kéo dài thời gian khai thác hiện nay là 2017/18.

Các nhà khai thác thận trọng về lệnh hạn chế nhập khẩu tại Trung Quốc

Giá than nhiệt đường biển tiếp tục giảm tại thị trường Châu Á trong khi các khách hàng Ấn Độ đang tìm kiếm nguồn hàng trên thị trường giao lẻ. Lệnh hạn chế lên một số cảng tại Trung Quốc đã ảnh hưởng lớn lên thị trường đường biển và cản trở các hợp đồng tiến tới ký kết. Một nguồn tin từ Trung Quốc cho biết cần phải thận trọng với tin tức về quyết định nới lỏng lệnh hạn chế nhập khẩu ở cảng Quảng Tây. Đối với các chuyến hàng cập cảng này sau ngày 20/12, cảng vụ sẽ cho phép tàu dỡ hàng nhưng việc thông quan giải phóng hàng hóa chỉ được phép thực hiện sau ngày 1/1/2018, điều này gây ra sự khó hiểu cho các nhà cung cấp. Ngoài ra chính sách của Trung Quốc trong năm tới được dự báo vẫn không rõ ràng, nhưng chắc chắn, chính sách nhập khẩu sẽ tiếp tục được thắt chặt hơn năm nay.

Hiện tại, giá chào bán cho than Australia nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR ở mức 78 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle, tuy nhiên không có khách hàng nào chấp nhận mức giá này. Một nguồn tin từ phía Nam Trung Quốc cho hay hiện lệnh hạn chế nhập khẩu tại Chiết Giang vẫn còn hiệu lực. Các NMNĐ tại đây đang cố gắng để hoàn thiện hợp đồng dài hạn của họ cho năm tới, và không tích cực mua than với giá cao trong thời điểm này.

Giá than nội địa Trung Quốc nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR hiện đang đứng ở mức 670 NDT/tấn, theo điều kiện FOB, và than nhiệt trị 5.000 kcal/kg NAR thì ở mức 580 NDT/tấn. Một nguồn tin cho hay các công ty khai thác Trung Quốc hy vọng sẽ có cái nhìn rõ ràng hơn về xu hướng tương lai của thị trường bằng cách tham dự 1 hội nghị trong tuần này. Ngoài ra một công ty tại Singapore dự đoán các khách hàng Ấn Độ sẽ sớm quay lại thị trường bởi giá than nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR (tương đương 4.200 kcal/kg GAR) đã giảm xuống dưới 45 USD/tấn, điều kiện FOB. Trong khoảng 3 tuần đến 1 tháng trở lại đây, mức chiết khấu cho than Nam Phi nhiệt trị 4.800 kcal/kg NAR đến 6.000 kcal/kg NAR đã giảm từ 18 USD/tấn xuống còn 14 USD/tấn, giá chào bán hiện nay đang được chiết khấu ở mức 13,50 USD/tấn nhưng loại than này hiện đang khan hiếm.

(Nguồn: Platts)